

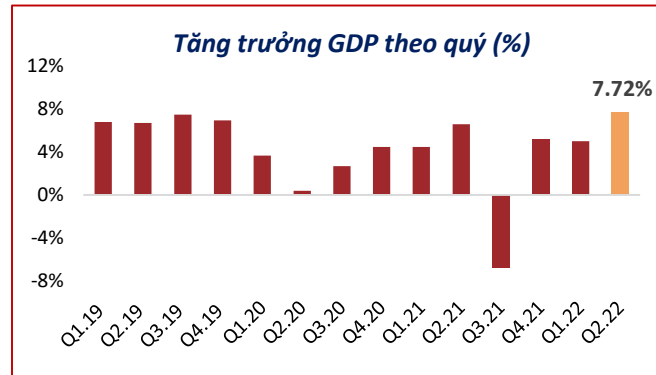
BÁO CÁO CẬP NHẬT KINH TẾ VĨ MÔ QUÝ II/2022

KHƠI SẮC Ở NHIỀU NHÓM NGÀNH

Vừa qua Tổng cục Thống kê đã công bố số liệu vĩ mô tháng 6 và Q2/2022 với nhiều điểm nhấn đáng chú ý. Agriseco Research kính gửi các anh/chị nội dung chính như sau:

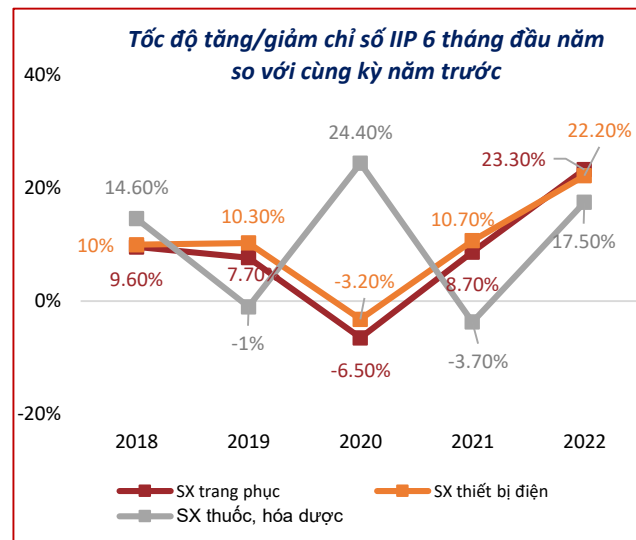
1. Tăng trưởng kinh tế

❖ **Tăng trưởng kinh GDP Quý II đạt 7,72% so với cùng kỳ 2021.** Đây là mức tăng trưởng cao nhất trong hơn 10 năm qua kể từ 2011. Trong đó, khu vực nông lâm nghiệp tăng bền vững với 3,02% yoy. Khu vực công nghiệp - xây dựng tăng trưởng 8,87% yoy do hoạt động sản xuất công nghiệp đang được duy trì và phục hồi, chủ yếu nhờ nhóm công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 11,45% yoy. Đáng chú ý, khu vực du lịch đang trên đà phục hồi khi tăng 8,56% yoy. Màng dịch vụ lưu trú, ăn uống; vui chơi giải trí đã phục hồi trở lại khi Chính phủ mở cửa đường bay quốc tế và dỡ bỏ biện pháp phòng dịch.



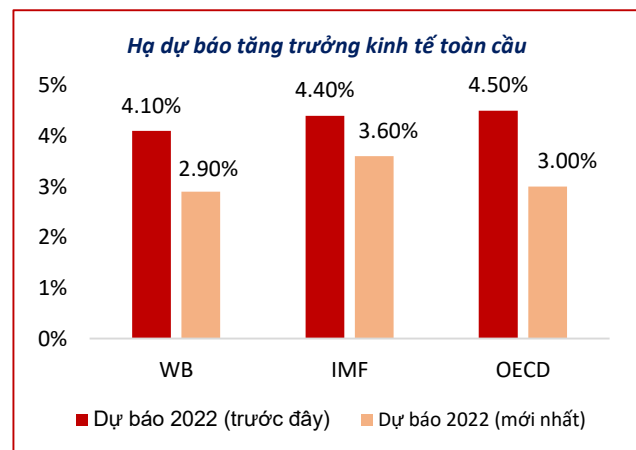
Nguồn: GSO, Agriseco Research

❖ **Tăng trưởng GDP 6T/2022 đạt 6,42% đang phục hồi dần ở nhiều nhóm ngành, lĩnh vực.** Một số ngành có mức tăng trưởng tương đương hoặc cao hơn so với trước dịch như công nghiệp chế biến, chế tạo; tổng mức bán lẻ; xuất khẩu hàng hóa. Ngành công nghiệp tăng 8,48% yoy, trong đó nhóm công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là động lực tăng trưởng của nền kinh tế khi tăng 9,66% yoy. Các nhóm ngành công nghiệp trọng điểm có chỉ số sản xuất tăng cao so với cùng kỳ như: sản xuất trang phục, thiết bị điện; thuốc, hóa dược. Nếu phân theo khu vực địa lý, một số địa phương có tăng trưởng GRDP cao tập trung ở khu vực Bắc Bộ, miền Trung với các vị trí thuận lợi cho giao thương trong kinh tế như Bắc Giang, Bắc Ninh, Thanh Hóa, Quảng Nam, Khánh Hòa. Đây là tín hiệu tích cực với kinh tế Việt Nam trong 6T cuối năm.



Nguồn: GSO, Agriseco Research

➤ **Nhân định:** Quý II đã chứng kiến sự phục hồi mạnh mẽ trong nhiều lĩnh vực và giúp tăng trưởng GDP từ đầu năm đạt ngưỡng 6,42%, là mức phù hợp với kỳ vọng của chúng tôi. Xét trong 2 quý cuối năm, chúng tôi đánh giá đà tăng trưởng vẫn sẽ duy trì trên mức 7% trong bối cảnh nền tăng trưởng ở mức thấp năm 2021 do ảnh hưởng của dịch bệnh tại các vùng kinh tế trọng điểm. Điều này cũng phù hợp với xu hướng đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng về nửa cuối năm như đã diễn ra suốt nhiều năm qua. Mục tiêu tăng trưởng kinh tế của Chính phủ 6,5% - 7% trong năm nay là khả thi trừ khi xuất hiện biến cố lớn ảnh hưởng mạnh tới các hoạt động thương mại. Gần đây các tổ chức lớn liên tục hạ dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu, việc duy trì tốc độ tăng trưởng như trên là một dấu hiệu rất tích cực khi thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam.

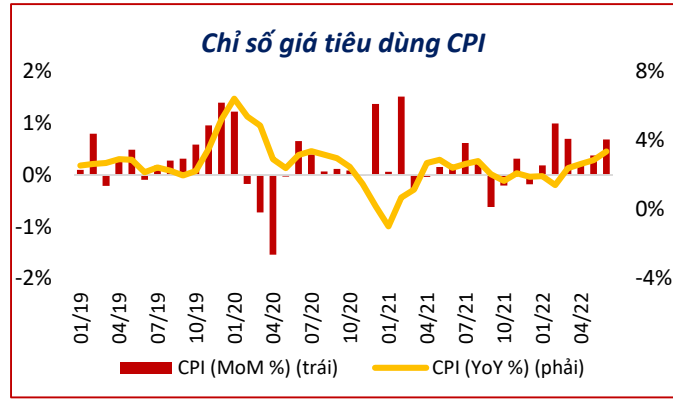


Nguồn: GSO, Agriseco Research

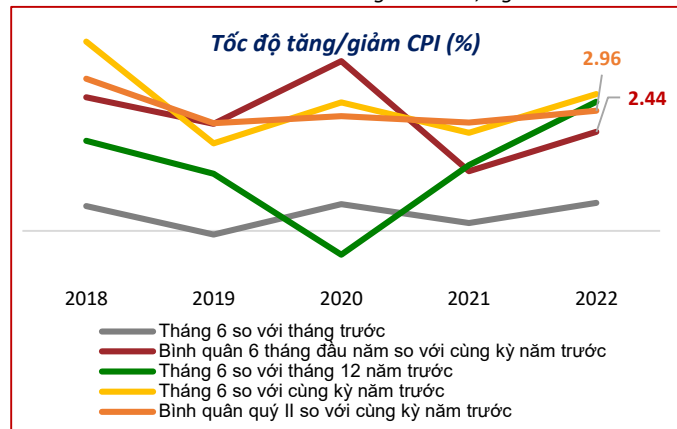
2. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) và lạm phát

❖ **Áp lực lạm phát gia tăng:** CPI Quý II tăng 2,96% và 6T2022 tăng 2,44% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát gia tăng chủ yếu do giá xăng dầu trong nước từ đầu năm tăng cao hơn 50% so với cùng kỳ; giá hàng hóa và tiêu dùng thiết yếu tăng theo giá nguyên vật liệu đầu vào và chi phí vận chuyển. Tuy nhiên, mức tăng này vẫn thấp hơn so với cùng kỳ giai đoạn trước nhờ giá các mặt hàng thực phẩm (giá thịt heo) – đóng góp tỷ trọng lớn nhất vào chỉ số lạm phát và giá điện, nước giảm.

➤ **Nhận định:** Lạm phát gia tăng trong 6 tháng đầu chủ yếu do yếu tố chi phí đẩy là giá xăng dầu tăng theo đà tăng của giá nhiên liệu thế giới và giá cả hàng hóa tăng lên. Nửa cuối năm 2022, Agriseco Research cho rằng mục tiêu kiểm soát lạm phát dưới 4% sẽ khá khó khăn khi sức cầu dần hồi phục, chi phí đầu vào ảnh hưởng làm tăng giá bán hàng hóa và giá thịt lợn thiết lập mặt bằng giá mới do chi phí sản xuất thức ăn chăn nuôi tăng. Tuy nhiên, Chính phủ đang nỗ lực thực hiện các biện pháp điều tiết lạm phát như giảm thuế bảo vệ môi trường xăng dầu; tiếp tục giảm tiền điện, nước và học phí.



Nguồn: GSO, Agriseco Research



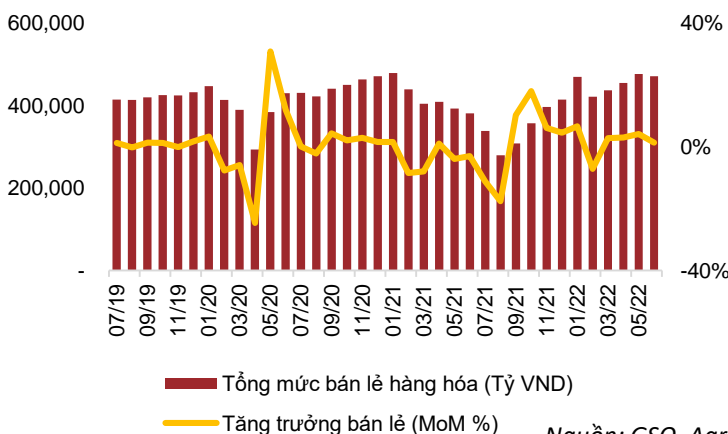
Nguồn: GSO, Agriseco Research

3. Bán lẻ & Tiêu dùng

❖ **Tổng mức bán lẻ và dịch vụ tiêu dùng hồi phục tích cực:** Tổng doanh số bán lẻ và dịch vụ tiêu dùng ước Quý II và 6 tháng đầu năm đều tăng trưởng cao so với mức nền thấp của năm trước. Cụ thể, Quý II ước đạt 1.395,1 nghìn tỷ đồng, tăng 19,5% yoy; 6T/2022 tăng 11,7% yoy - tốc độ tăng cao hơn so với trước dịch. Đáng chú ý, dịch vụ ăn uống, lưu trú, lễ hành hoạt động trở lại nhờ sự bùng nổ về du lịch đã mang lại KQKD khởi sắc.

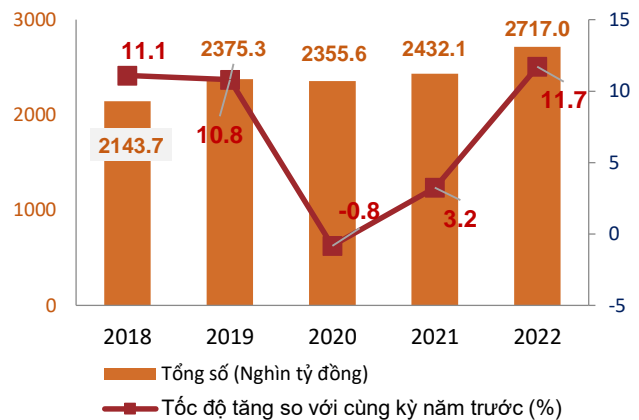
❖ Trong các quý tới, mảng tiêu dùng khả năng sẽ hồi phục nhờ (1) Sức cầu tiêu dùng hồi phục khi nền kinh tế mở cửa hoàn toàn; (2) Hoạt động lưu trú, ăn uống và lễ hành tăng mạnh khi đường bay quốc tế được mở lại. Quá trình hồi phục có thể được đẩy nhanh với kỳ vọng Chương trình phục hồi và phát triển KTXH sẽ có tác động vào nửa cuối năm 2022 khi mới đây Chính phủ đã thành lập Ban chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình. Tuy nhiên, quá trình phục hồi cũng cần lưu ý đến yếu tố lạm phát và chính sách Zero Covid của Trung Quốc sẽ khiến nhu cầu tiêu dùng giảm đi.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa (Tỷ VND)



Nguồn: GSO, Agriseco Research

Tổng mức bán lẻ và dịch vụ 6T các năm 2018 - 2022



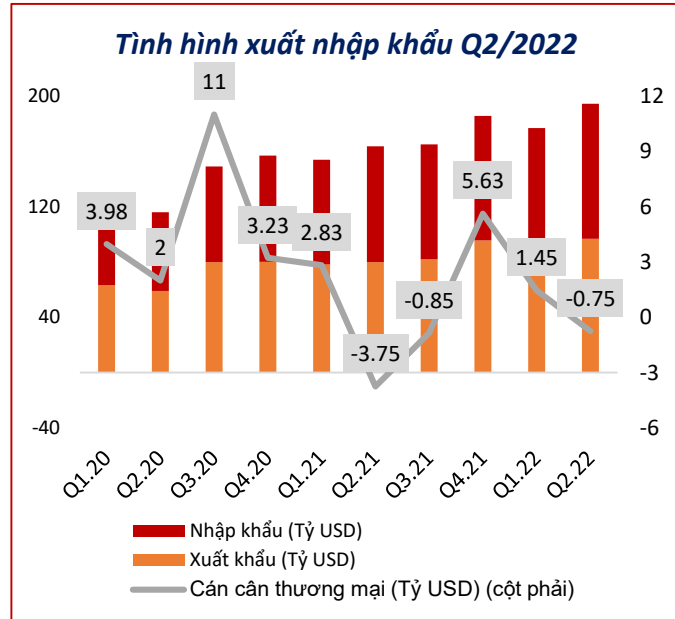
4. Xuất nhập khẩu

❖ Cán cân thương mại xuất siêu nửa đầu năm:

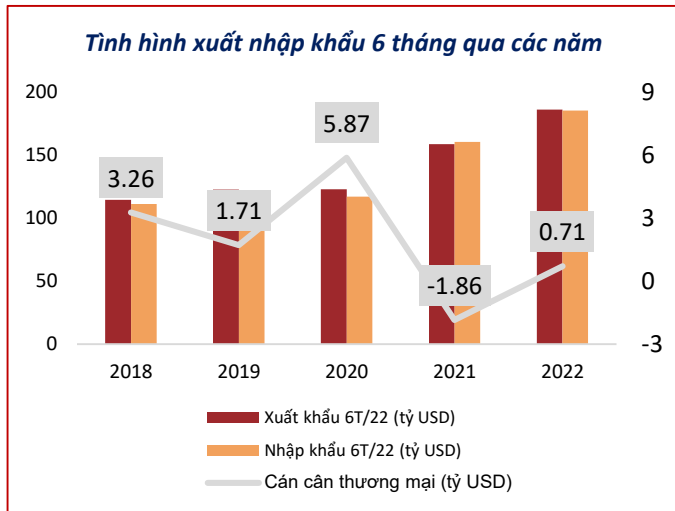
Cán cân thương mại Quý II ước tính nhập siêu nhẹ 0,75 tỷ USD sau 2 quý xuất siêu chủ yếu từ khu vực kinh tế trong nước. Tuy nhiên, tính chung 6 tháng đầu năm, cán cân thương mại vẫn duy trì trạng thái xuất siêu 0,71 tỷ USD. Trong đó, điểm sáng là khối doanh nghiệp nội xuất khẩu có tốc độ tăng trưởng là 20%, cao hơn khối FDI (16%). Nhìn chung tổng giá trị thương mại xuất nhập khẩu của Việt Nam đạt 371,17 tỷ USD, tăng 16,4% yoy, trong đó xuất khẩu tăng 17% và nhập khẩu tăng 15%.

❖ Về thị trường xuất, nhập khẩu: Mỹ và Trung Quốc vẫn là hai đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam. 6T/2022, Mỹ là thị trường xuất khẩu lớn nhất với kim ngạch đạt 55,9 tỷ USD, tăng 22% yoy. Nhập khẩu từ Trung Quốc vẫn chiếm tỷ trọng lớn khi nửa đầu năm đạt 61,3 tỷ USD, tăng 15% yoy.

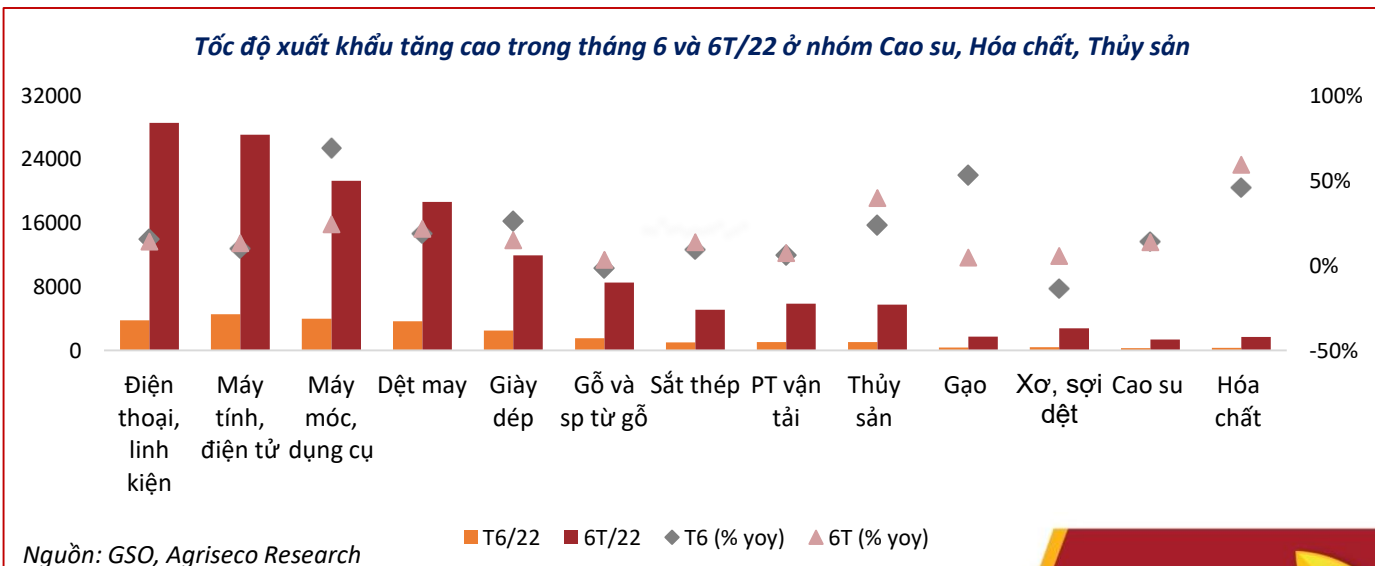
❖ Agriseco Research đánh giá cán cân thương mại sẽ tiếp tục thặng dư trong năm 2022 nhờ xuất khẩu tiếp tục tăng. Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam kỳ vọng vẫn tiếp tục tăng trưởng trong năm 2022 như Cao su, Hóa chất, Thủy sản. Tuy nhiên mức tăng khả năng sẽ chững lại trong các quý tới do ảnh hưởng từ lạm phát và suy giảm kinh tế. Tỷ giá và đồng USD đang mạnh lên do chính sách tăng lãi suất kiềm chế lạm phát của FED. Điều này sẽ ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu dùng và nhập khẩu hàng hóa của người dân Mỹ và các nước EU do lo ngại suy thoái kinh tế. Nỗi lo suy thoái kinh tế ở Mỹ và EU có thể khiến nhu cầu nhập khẩu hàng hóa từ Việt Nam giảm đi.



Nguồn: GSO, Agriseco Research



Nguồn: GSO, Agriseco Research

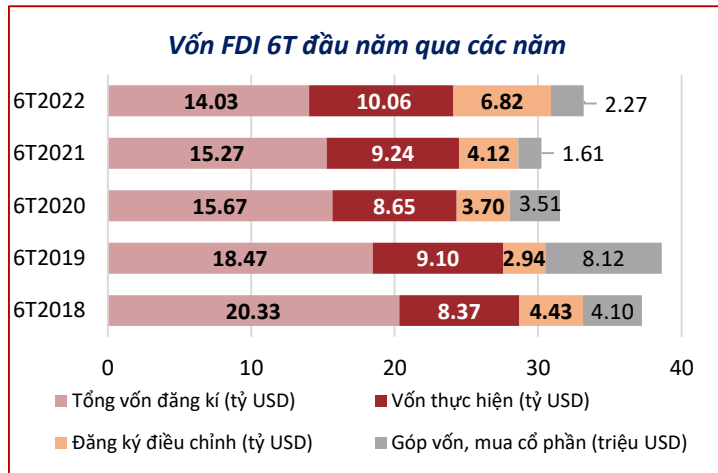


Nguồn: GSO, Agriseco Research

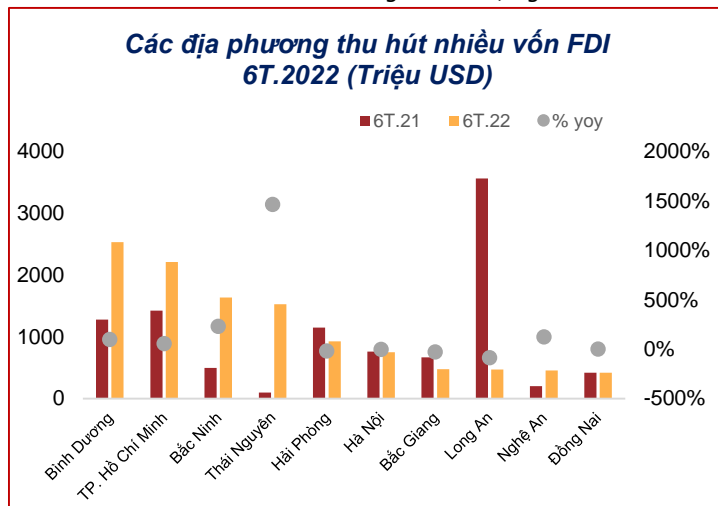
5. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI

❖ **Nhu cầu đầu tư FDI vẫn lớn:** Tổng vốn FDI đăng ký mới, góp vốn, mua cổ phần, điều chỉnh 6T đầu năm đạt 14,03 tỷ USD, giảm 8,1% yoy. Mặc dù vậy, vốn thực hiện có mức tăng trưởng cao nhất trong 5 năm trở lại với tốc độ 8,9% yoy. Điều này thể hiện nhu cầu đầu tư FDI vẫn lớn. Các dự án tiêu biểu như dự án tăng vốn đầu tư tại VSIP Bắc Ninh, Samsung Electro-Mechanics, dự án đầu tư nhà máy Carbon Lego, Pandora. Bình Dương tiếp tục thu hút vốn FDI lớn nhất và Singapore vẫn là quốc gia đầu tư nhiều nhất vào Việt Nam.

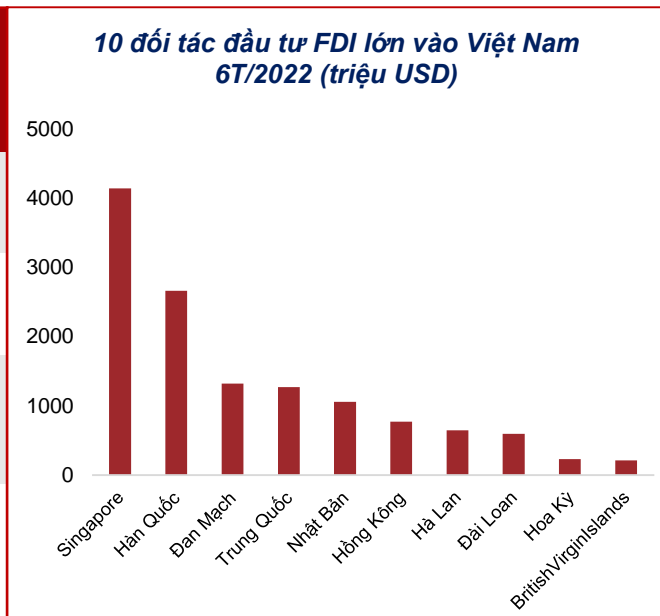
❖ Dòng vốn FDI toàn cầu đang được UNCTAD dự báo sẽ đi ngang hoặc giảm do những rủi ro khó lường từ đại dịch và cuộc xung đột dân sự. Tuy nhiên, trong trung và dài hạn, Việt Nam vẫn được đánh giá cao trong khu vực Đông Nam Á nhờ vị thế trên trường quốc tế và các yếu tố thuận lợi về vị trí - kinh tế - chính trị. Một số lợi thế như sau: (1) vị trí thuận lợi kết nối giao thương giữa các nước Đông Nam Á; (2) chi phí nhân công cạnh tranh so với các quốc gia khác; (3) hưởng lợi từ chiến tranh Mỹ Trung và ít ảnh hưởng từ xung đột Nga – Ukraine; (4) Các chính sách đối ngoại nổi bật của Việt Nam; (5) Các quy định pháp lý mới: ND35/2022/NĐ-CP về quản lý KCN, KKT; chính sách ưu đãi thuế; (6) Các chính sách kinh tế như đẩy mạnh đầu tư công, nối lại đường bay quốc tế.



Nguồn: GSO, Agriseco Research



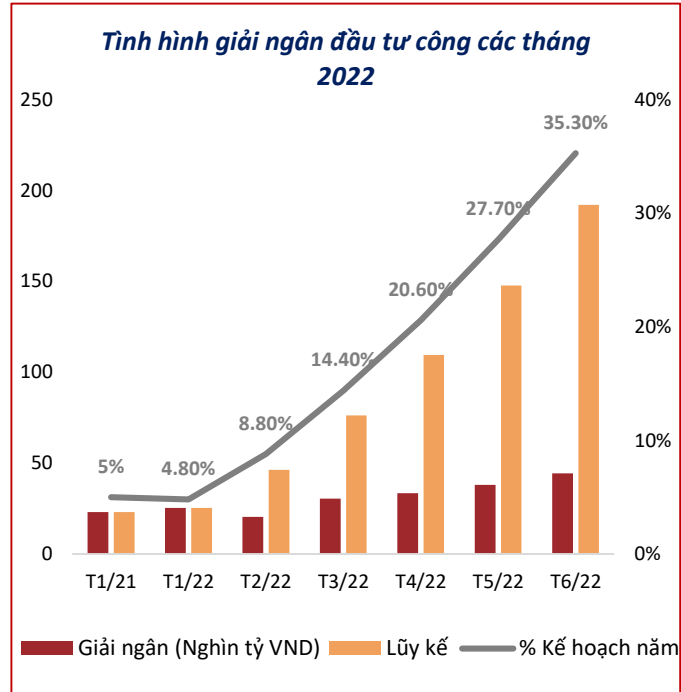
Dự án tiêu biểu 6T.2022	Tổng vốn đầu tư (Tỷ USD)	Quốc gia
Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng khu đô thị và dịch vụ VSIP Bắc Ninh	0,94	Singapore
Dự án Samsung Electro-Mechanics	0,92	Hàn Quốc
Dự án Nhà máy chế tạo thiết bị điện tử, phương tiện thiết bị mạng và các sản phẩm âm thanh đa phương	0,31	Hồng Kông
Biên bản ghi nhớ Tổ hợp KCN – đô thị với NOXH do Saigontel, VinaCapital và đối tác Singapore hợp tác phát triển tại Bắc Giang	2,5	Singapore



Nguồn: GSO, Agriseco Research

6. Đầu tư công

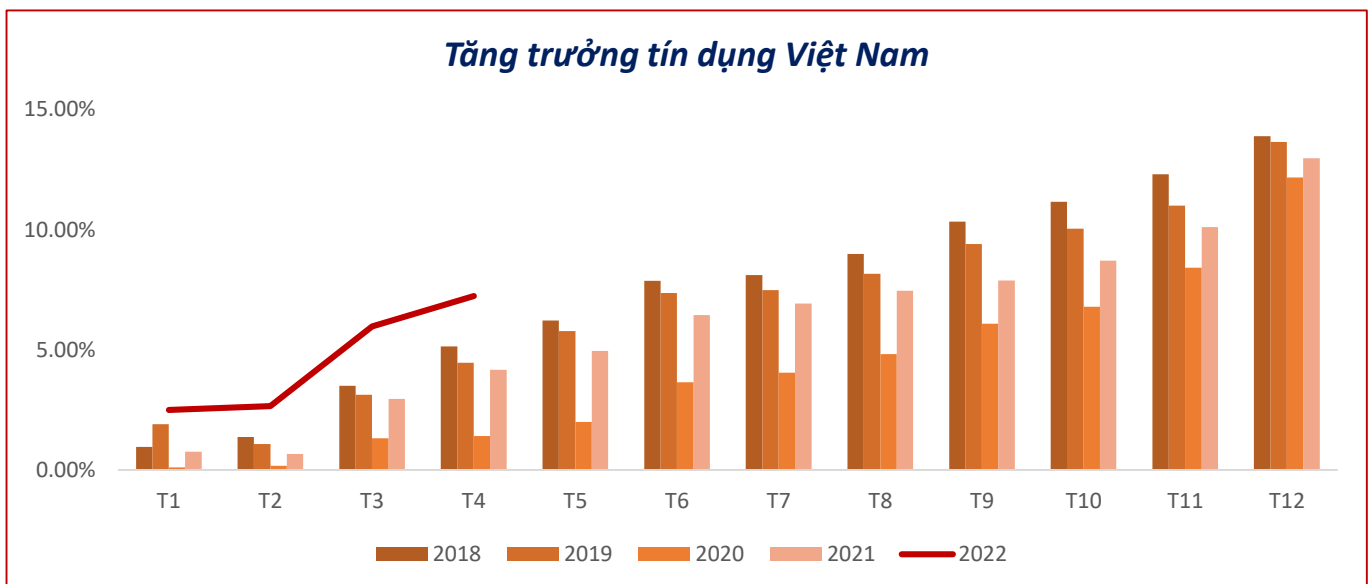
- ❖ **Giải ngân đầu tư công chậm:** Quá trình giải ngân đầu tư công 6 tháng đầu năm 2022 vẫn chậm do còn nhiều vướng mắc, bất cập. Giải ngân đầu tư công ước đạt 192,2 nghìn tỷ đồng, bằng 35% kế hoạch cả năm, thấp hơn so với 2 năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do chi phí đầu vào tăng cao đã ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng của các dự án. Các dự án được giải ngân vẫn là các dự án chuyển tiếp giai đoạn trước. Chương trình phục hồi và kích thích kinh tế mới giải ngân được 48.000 tỷ, khoảng 15% trên tổng quy mô và chưa giải ngân liên quan đến đầu tư công.
- ❖ Đầu tư công được coi là động lực tăng trưởng của nền kinh tế nhưng vẫn chưa thực sự hiệu quả. Theo ước tính của Tổng cục Thống kê, giai đoạn 2021 – 2022 giải ngân đầu tư công tăng thêm 1% thì GDP tăng 0,058%. Với việc lập ra Ban chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình, Agriseco Research cho rằng quá trình giải ngân sẽ diễn ra nhanh hơn trong nửa cuối năm 2022 và từ đó thúc đẩy tăng trưởng GDP.



Nguồn: GSO, Agriseco Research

7. Tín dụng

- ❖ **Nhu cầu tín dụng tăng:** Tính đến ngày 30/06/2022, tăng trưởng tín dụng toàn nền kinh tế tăng 9,35% so với cùng kỳ 2021 (cùng thời điểm năm 2021 tăng 6,47%) và phần lớn tập trung vào sản xuất, kinh doanh và các doanh nghiệp TM- DV chịu ảnh hưởng bởi Covid. Điều này là nhờ NHNN vẫn tiếp tục giữ nguyên lãi suất điều hành để tạo thuận lợi cho các tổ chức tín dụng giảm lãi suất cho vay hỗ trợ doanh nghiệp. Bên cạnh đó, các tổ chức tín dụng cũng cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi, giữ nguyên nhóm nợ sẽ tạo dư địa khôi phục sản xuất kinh doanh đồng thời cũng kiểm soát chặt chẽ trong các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.
- ❖ Trong các quý tới, nhu cầu tín dụng dự báo tập trung ở các doanh nghiệp thuộc nhóm ngành sản xuất, kinh doanh ưu tiên; bán lẻ; xuất nhập khẩu; sẽ tiếp tục là động lực thúc đẩy tăng trưởng tín dụng trong 2022.

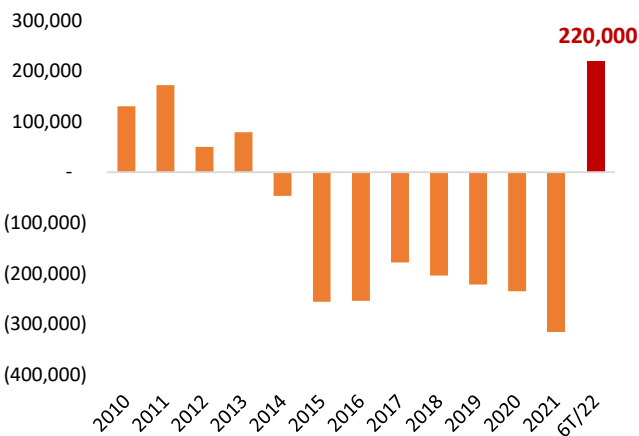


Nguồn: SBV, Agriseco Research

8. Thu chi ngân sách nhà nước

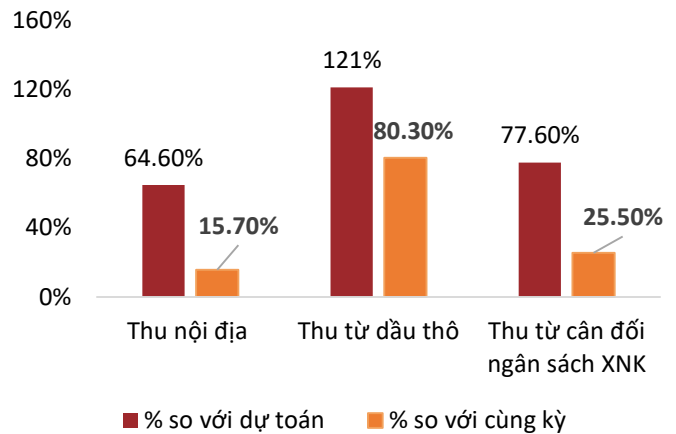
- ❖ **Ngân sách thặng dư:** Thu ngân sách nhà nước 6T đạt 932,9 nghìn tỷ đồng, hoàn thành 66% dự toán năm, tăng 18,8% so với cùng kỳ năm trước. Ngân sách thặng dư gần 220.000 tỷ đồng nhờ các khoản thu thuế tăng cao từ bất động sản và một phần nhờ các hoạt động xuất khẩu dần phục hồi. Ngược lại, chi ngân sách lũy kế 6T đạt 713 nghìn tỷ đồng (+4,5%yoy) và bằng 40% dự toán cả năm do chi đầu tư công còn thấp.
- ❖ Cán cân ngân sách tiếp tục bội thu nửa đầu năm nhờ các khoản thu đột biến từ bất động sản, dầu thô và hoạt động xuất nhập khẩu. Với mức nợ công/GDP của Việt Nam vẫn trong mức kiểm soát (43,7% GDP) và chi ngân sách cho công tác phòng dịch Covid còn thấp, Agriseco Research kỳ vọng đây sẽ là tiền đề để Chính phủ tiếp tục điều hành nới lỏng chính sách tài khóa trong thời gian tới.

Cán cân ngân sách thặng dư (Tỷ đồng)



Nguồn: GSO

Thu ngân sách Nhà nước (Tỷ đồng)

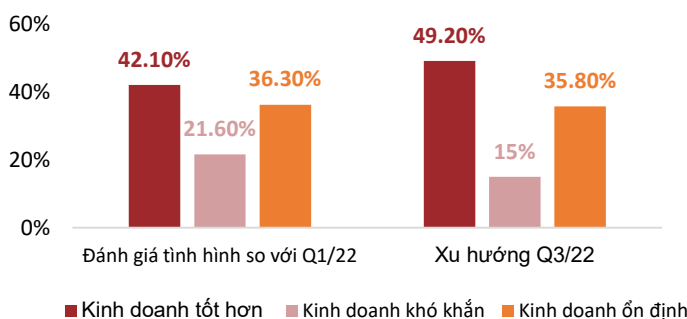


Nguồn: GSO, AGR Research

9. Chỉ số PMI

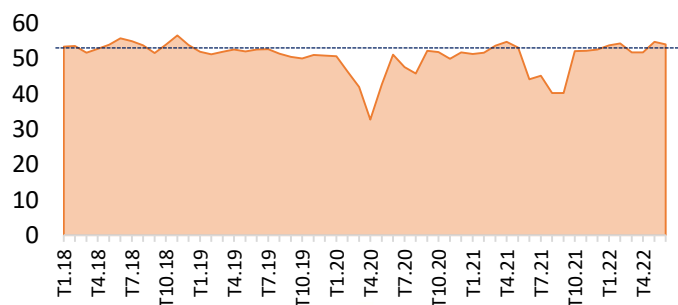
- ❖ **Chỉ số PMI được cải thiện.** PMI tháng 6 đạt 54 điểm, giảm nhẹ so với mức 54,7 điểm trong tháng 5 do áp lực lạm phát tăng đã làm ảnh hưởng đến giá bán của các doanh nghiệp sản xuất và các thị trường xuất khẩu của Việt Nam. Mặc dù vậy, chỉ số PMI vẫn duy trì trên 50 điểm cho thấy sức khỏe ngành sản xuất đang cải thiện nhờ sản lượng và việc làm tăng mạnh (theo IHS Markit).
- ❖ Các điều kiện kinh doanh đã cải thiện hơn trong suốt 9 tháng qua, đặc biệt là tại lĩnh vực hàng hóa tiêu dùng. Kỳ vọng chỉ số PMI vẫn sẽ duy trì trên 50 điểm các tháng tới thể hiện sự hồi phục liên tục của nền kinh tế năm 2022. Theo khảo sát dự báo tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong quý tới, có hơn 49% doanh nghiệp đánh giá xu hướng kinh doanh sẽ tốt lên so với Quý II/2022, chủ yếu là khối doanh nghiệp ngoài Nhà nước.

Dự báo xu hướng kinh doanh của doanh nghiệp



Nguồn: GSO, IHS Markit, Agriseco Research

Chỉ số PMI Việt Nam





KẾT LUẬN:

Đánh giá chung:

- Tình hình kinh tế - xã hội Quý II và 6 tháng đầu năm nay đã có nhiều khởi sắc và có thể coi là điểm sáng trong bức tranh âm đạm của lo ngại suy thoái kinh tế toàn cầu. Chúng tôi dự báo tăng trưởng kinh tế trong 2 quý cuối năm tiếp tục ở mức cao trên 7% khi nền so sánh năm ngoái ở mức thấp và xu hướng đẩy mạnh các hoạt động sản xuất vào nửa cuối năm.
- Áp lực lạm phát đang gia tăng, đặc biệt trong các tháng gần đây. Chỉ số CPI vẫn duy trì trong tầm kiểm soát nhờ ảnh hưởng của một số yếu tố kìm hãm đà tăng giá trong rổ hàng hóa thành phần, mặc dù vậy điều này sẽ khó kéo dài trong bối cảnh lạm phát đang là câu chuyện của toàn cầu. Trong năm nay chúng tôi đánh giá việc duy trì lạm phát dưới 5% có thể coi là thành công khi giá dầu vẫn tiếp tục neo cao. Giai đoạn sắp tới áp lực sẽ tiếp tục thể hiện ở yếu tố "cầu kéo", bên cạnh yếu tố "chi phí đẩy" như hiện tại và sẽ là một thách thức trong việc ổn định kinh tế vĩ mô của Chính phủ.
- Các "đầu kéo" chính của tăng trưởng vẫn đến từ xuất khẩu và tiêu dùng, trong khi yếu tố đầu tư công và đầu tư nước ngoài vẫn chưa thể hiện rõ vai trò như kỳ vọng. Khi kinh tế hồi phục với tốc độ khả quan như hiện tại thì NHNN vẫn có dư địa tăng lãi suất để kiềm chế lạm phát, với kỳ vọng việc đẩy mạnh đầu tư công cũng như thu hút FDI sẽ tạo ra nhiều công ăn việc làm và thúc đẩy tăng trưởng.

Cơ hội cho thị trường:

- Mặt bằng định giá cổ phiếu hiện tại ở mức khá hợp lý trong đó có khoảng 50% số mã cổ phiếu trong nhóm VN30 đã gần về vùng hấp dẫn ([link tham khảo](#)). Trong bối cảnh thị trường đang có dấu hiệu tạo đáy đi ngang thì đây là thời điểm phù hợp để tích lũy các cổ phiếu tốt khi tăng trưởng kinh tế vẫn ở mức cao và lạm phát vẫn trong tầm kiểm soát. Thống kê cũng cho thấy khi lạm phát gia tăng chưa chắc đã khiến thị trường giảm điểm miễn là vẫn ở ngưỡng cho phép (dưới 10%) và nền kinh tế vẫn đang ở giai đoạn tăng trưởng chưa bước vào giai đoạn suy thoái ([link tham khảo](#)).
- Số liệu vĩ mô đã cho thấy sự hồi phục mạnh mẽ tại nhiều nhóm ngành, lĩnh vực. Trong đó nổi bật là các doanh nghiệp xuất khẩu và hoạt động du lịch, cơ hội có thể đến từ kỳ vọng duy trì đà tăng trưởng này giai đoạn tới như nhóm *Thủy sản, Cao su, Hóa chất, Hàng không*. Tuy nhiên cũng cần lưu ý về mặt định giá khi nhiều cổ phiếu đã phản ánh trước kỳ vọng tăng trưởng về mặt lợi nhuận.
- Thực tế triển khai đầu tư công nhìn chung chưa đạt kỳ vọng để dẫn dắt tăng trưởng giai đoạn 2021 – 2025. Tuy nhiên với việc đang gỡ dần vướng mắc cũng như giá vật liệu xây dựng, bất động sản đang có dấu hiệu hạ nhiệt, quy mô giải ngân có thể sẽ tăng tốc giai đoạn tới. Một số nhóm ngành được hưởng lợi sau đợt giảm mạnh của thị trường đã về vùng khá hấp dẫn như: *Đá xây dựng, BĐS Khu công nghiệp, Ngân hàng*.

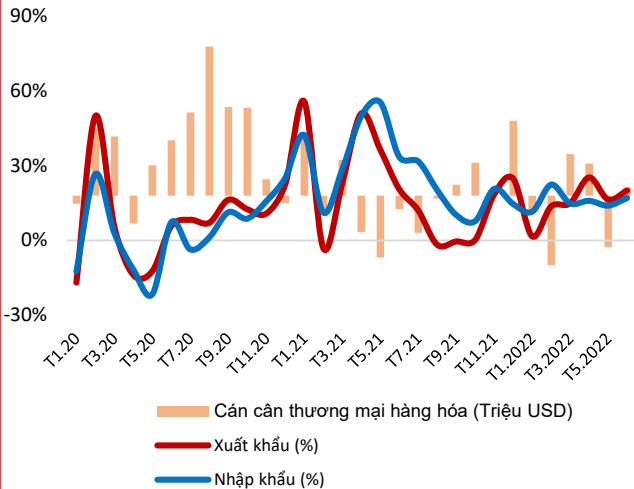
Rủi ro cho thị trường:

- Áp lực từ lãi suất và tỷ giá: Sức ép từ lạm phát là hiện hữu và Ngân hàng Nhà nước sẽ phải có các hành động để ứng phó. Với tốc độ hồi phục kinh tế hiện nay, GDP dự báo tiếp tục tăng trưởng cao các quý tới sẽ tạo dư địa tăng lãi suất điều hành. Bên cạnh đó mặt bằng lãi suất thị trường cũng đang nhích tăng do nhu cầu tín dụng hồi phục trở lại. Trong môi trường lãi suất tăng cao có thể khiến dòng tiền rút ra khỏi thị trường chứng khoán và ảnh hưởng một phần tới chi phí tài chính doanh nghiệp. Các nhóm bị ảnh hưởng trước tiên sẽ là các nhóm có tỷ lệ vay nợ cao và tài chính kém bền vững. Bên cạnh đó tỷ giá đang gặp áp lực do chính sách tăng lãi suất của FED, các doanh nghiệp vay nợ bằng USD quy mô lớn hoặc nguồn đầu vào phụ thuộc chính vào nhập khẩu có thể đối mặt với rủi ro giai đoạn tới.
- Các rủi ro địa chính trị: Nhóm cổ phiếu vốn penny, đầu cơ vẫn đang có mặt bằng giá cao so với cùng kỳ năm 2021 trong khi hoạt động kinh doanh hầu hết các mã không cải thiện tương xứng. Đây có thể là nhóm cổ phiếu bị ảnh hưởng lớn trong trường hợp thị trường chuyển biến xấu hoặc khi có các thông tin vĩ mô, địa chính trị không thuận lợi.

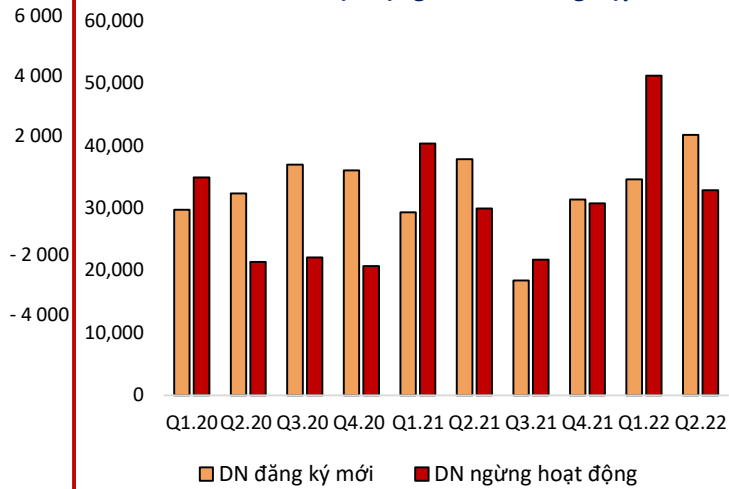


PHỤ LỤC: BỨC TRANH KINH TẾ VĨ MÔ QUÝ II VÀ 6 THÁNG NĂM 2022

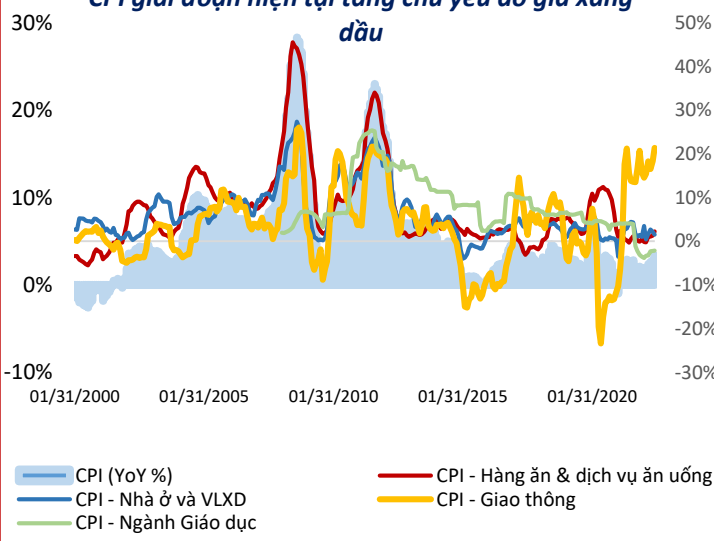
Tăng trưởng xuất nhập khẩu (%yoy)



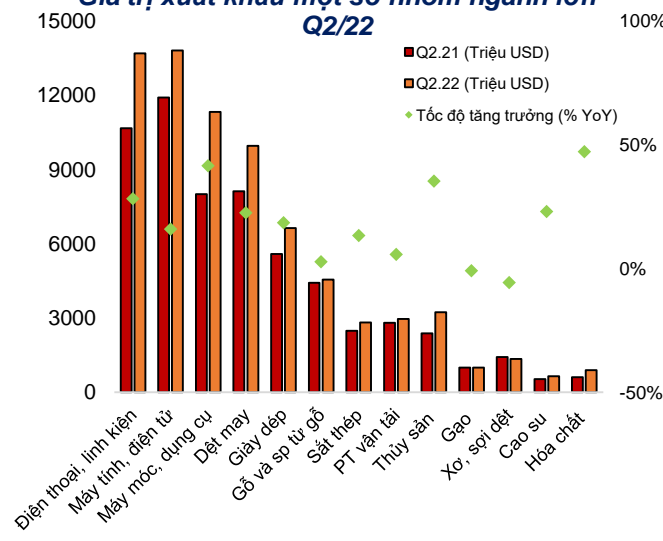
Tình hình hoạt động các doanh nghiệp



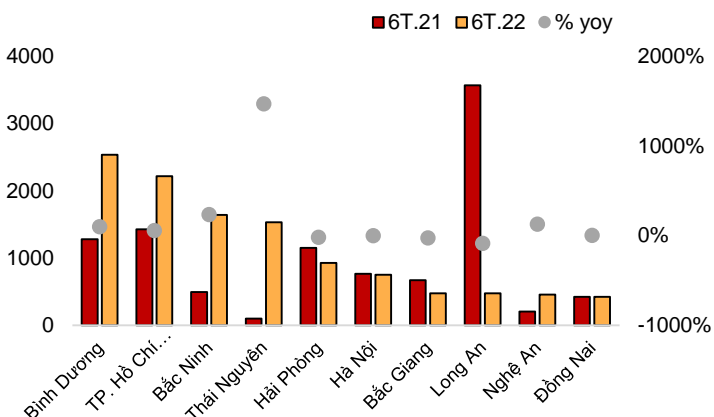
CPI giai đoạn hiện tại tăng chủ yếu do giá xăng dầu



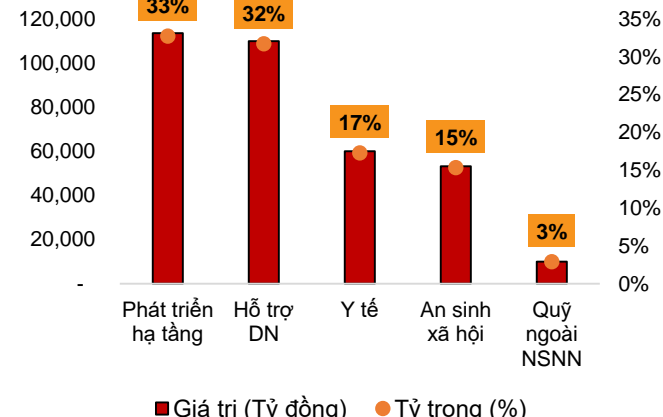
Giá trị xuất khẩu một số nhóm ngành lớn Q2/22



Các địa phương thu hút nhiều vốn FDI 6T.2022 (Triệu USD)



Quy mô gói phục hồi chủ yếu là CS tài khóa (tỷ đồng)





THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trụ sở chính 0246.2762.666

22 Cơ sở phát triển Dịch vụ đặt tại các chi nhánh Ngân hàng Agribank khu vực Hà Nội

Tầng 5 tòa nhà Artex, 172 Ngọc Khánh, P. Giảng Võ, Q. Ba Đình, Hà Nội.

Miền Bắc 0243.8687.217

Chi nhánh miền Bắc Tầng 3, Tower 1, Times City, 458 Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, HN

49 Cơ sở phát triển Dịch vụ đặt tại chi nhánh Ngân hàng Agribank

- | | | | | | |
|-----------|-------------|----------------|--------------|------------|-------------------|
| Bắc Ninh | Tuyên Quang | Nghệ An | Bắc Giang II | Nam Sách | Ngô Quyền |
| Thái Bình | Thái Nguyên | Lào Cai | Bắc Nam Định | Kinh Môn | Cẩm Giang |
| Hòa Bình | Hải Phòng | Hà Nam | Vĩnh Phúc II | Thanh Miện | Phù Ninh |
| Hà Giang | Hải Dương | Hải Dương II | Bình Giang | Tứ Kỳ | Đoan Hùng |
| Sơn La | Quảng Ninh | Bắc Hải Phòng | Vĩnh Phúc | Gia Lộc | Hạ Hòa |
| Bắc Giang | Nam Định | Nam Nghệ An | Phú Thọ II | Ninh Giang | Kim Thành |
| Lạng Sơn | Thanh Hóa | Tây Quảng Ninh | Hà Nam II | Thành Đông | Dương Kinh |
| Đồ Sơn | Trần Phú | TP Hải Dương | Hải An | Mạo Khê | Mai Châu |
| | | | | | Thị Xã Phú Thọ II |

Miền Trung 0236.367.1666

Chi nhánh miền Trung Tòa nhà Agribank, số 228 đường 2/9, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng.

22 Cơ sở phát triển Dịch vụ đặt tại chi nhánh Ngân hàng Agribank

- | | | | | |
|-----------|-----------|------------|--------------|----------------|
| Hà Tĩnh | Bình Định | Lâm Đồng | Nam Đà Nẵng | Quảng Bình |
| Đắk Lắk | Phú Yên | Ninh Thuận | Bắc Đắk Lắk | Bắc Quảng Bình |
| Quảng Nam | Khánh Hòa | Đắk Nông | Đông Gia Lai | |
| Quảng Trị | Gia Lai | Quảng Ngãi | Bình Thuận | |
| Huế | Kon Tum | Đà Nẵng | Hà Tĩnh II | |

Miền Nam 0283.8216.362

Chi nhánh miền Nam 179A Nguyễn Công Trứ (2A Phó Đức Chính), Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

PGD Nguyễn Văn Trỗi Số 207 Nguyễn Văn Trỗi, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

48 cơ sở phát triển dịch vụ đặt tại chi nhánh Ngân Hàng Agribank

- | | | | | | |
|-------------------|-------------|-----------------|---------------|------------|--------------------|
| Bạc Liêu | Bến Tre | Tân Phú | Bắc Đồng Nai | An Phú | Sài Gòn |
| Đồng Nai | An Giang | Phan Đình Phùng | Đông Long An | Thủ Đức 2 | Chi nhánh 4 |
| Bà Rịa – Vũng Tàu | Sóc Trăng | Thành Đô | TT Sài Gòn | Sóng Thần | Chi nhánh 7 |
| Tây Ninh | Cần Thơ | Vũng Tàu | Chi Nhánh 3 | Thủ Đức | Phú Nhuận |
| Đồng Tháp | Bình Dương | Lý Thường Kiệt | Tân Bình | Bình Phước | Bình Thạnh |
| Vĩnh Long | KCN Tân Tạo | Nam Đồng Nai | Chi nhánh 11 | Củ Chi | Nhà Bè |
| Tiền Giang | Xuân Á | Miền Đông | CN Trường Sơn | CSPTDV 10 | Gò Công Tiền Giang |
| Trà Vinh | Phú Quốc | Chợ Lớn | Sài Gòn | Hóc Môn | DL PGD Quận 5 |

KHUYẾN CÁO

Bản tin này (gồm các thông tin, ý kiến, nhận định và khuyến nghị nêu trong bản tin) được thực hiện/gửi với mong muốn cung cấp cho nhà đầu tư thêm các thông tin liên quan đến thị trường chứng khoán. Thông tin nêu trong bản tin được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy, tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo các thông tin nêu trong bản tin này là hoàn toàn chính xác và đầy đủ. Bản tin này được thực hiện/gửi bởi chuyên viên và không đại diện/nhân danh Agriseco. Agriseco không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

